

### TUITION FEES/HỌC PHÍ

Here is a summary of tuition and fees for the 2021 academic year for your reference. Notice of tuition and fees payable for the 2022 academic year will be mailed to you along with the letter of admission notification.

*Bảng học phí tham khảo của mỗi khoa, học phí của năm 2022 sẽ được gửi cho học sinh thông qua thư mời nhập học*

<b>Department and Institute</b> <i>Khoa Và Viện</i>	<b>Tuition and Incidental Fees (per semester)</b> <i>Học Phí Và Phụ Phí (Mỗi Kỳ)</i>
Master Program of Communication Engineering <i>Thạc Sĩ Kỹ Thuật Truyền Thông</i>	NTD 55,005
Department of Communication Engineering <i>Khoa Kỹ Thuật Truyền Thông</i>	NTD 51,110
Department of Electronic Engineering <i>Khoa Kỹ Thuật Điện</i>	NTD 51,110
Department of Electrical Engineering <i>Khoa Kỹ Thuật Điện Tử</i>	NTD 51,110
Department of Materials and Textiles, Master Program of Applied Science and Technology <i>Khoa Kỹ Thuật Vật Liệu Và Diệt May. Chương Trình Thạc Sĩ Vật Liệu Ứng Dụng</i>	NTD 55,005
Department of Materials and Textiles, Materials Applied Technology Section <i>Kỹ Thuật Vật Liệu Và Diệt May</i>	NTD 51,110
Department of Mechanical Engineering <i>Khoa Kỹ Thuật Cơ Khí</i>	NTD 51,110
Department of Industrial & Commercial Design	NTD 51,110

Department and Institute <i>Khoa Và Viện</i>	Tuition and Incidental Fees (per semester) <i>Học Phí Và Phụ Phí (Mỗi Kỳ)</i>
Khoa thiết kế công nghiệp và thương mại	
Master Program in Marketing and Distribution Management <i>Thạc Sĩ Marketing Và Quản Lý Phân Phối</i>	NTD 47,805
Department of Marketing and Distribution Management <i>Marketing và Quản Lý Phân Phối</i>	NTD 44,517
Department of Industrial Management <i>Khoa Quản Lý Công Nghiệp</i>	NTD 51,110
Department of Information Management <i>Khoa Quản Lý Thông Tin</i>	NTD 44,517
Department of Healthcare Administration <i>Khoa Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe</i>	NTD 44,517
Department of Nursing <i>Điều Dưỡng</i>	NTD 51,110

## ACCOMMODATION AND LIVING EXPENSES/Ký Túc Xá VÀ PHÍ SINH HOẠT

### 1. Accomodation Fee/Chi Phí Ký Túc Xá

Room Type <i>Loại phòng</i>	Twin <i>2 người</i>	Triple <i>3 người</i>	Quadruple <i>4 người</i>	Six-People <i>6 người</i>
Fee <i>Phí</i>				
Freshman year <i>Năm nhất</i>	FREE <i>Miễn phí</i>	FREE <i>Miễn phí</i>	FREE <i>Miễn phí</i>	FREE <i>Miễn phí</i>
Sophomore and above <i>Năm 2 trở đi</i>	NTD 10,500	NTD 9,200	NTD 8,800	NTD 7,500

- The overseas students in the freshman year are exempt from accommodation fee, but have to pay NTD 2,500 for utility bills.

*Sinh viên năm nhất được miễn phí ký túc xá tuy nhiên cần phải thanh toán phí nước và điện 2,500 NTD*

- All dormitory students have to pay NTD 1,000 for deposits per semester.

*Tất cả sinh viên đăng ký ở ký túc xá phải đặt cọc 1,000 NTD (được trả lại khi rời đi)*

- Air-conditioning fees will be charged and paid by a pre-paid card for each room.

*Chi phí sử dụng điều hoà sẽ dựa trên tần suất sử dụng điều hoà*

- Living Expenses/chi phí sinh hoạt:** Monthly expense at about NTD 6,000~8,000 required (excluding clothing, entertainment and transportation). Owing to different personal spending habits, living expense may vary slightly.

*Chi phí sống: chi phí sống mỗi tháng khoản 6,000-8,000 (không bao gồm mua sắm quần áo và sử dụng phương tiện đi lại). Chi phí phụ thuộc vào cách chi tiêu của mỗi học sinh*

3. **Book expenses** vary from course to course and should be paid according to the prices assigned by book publishers.

**Chi phí sách** thanh toán dựa trên môn học và giá sách được bán từ nhà xuất bản

